HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2023/NQ-HĐND	*Lạng Sơn, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thoả thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỐT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thoả thuận quốc tế ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; Uỷ ban nhân dân cấp huyện; Uỷ ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;

Căn cứ Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thoả thuận quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Xét Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thoả thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thoả thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, thị trấn khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thoả thuận quốc tế

1. Một số nội dung chi và mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác thoả thuận quốc tế (tính cho sản phẩm cuối cùng bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý, do cơ quan được giao chủ trì thực hiện các công việc của công tác thoả thuận quốc tế thực hiện):

a) Xây dựng hồ sơ trình về đề xuất ký kết thoả thuận quốc tế, hồ sơ trình về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế:

- Mức chi cho thoả thuận quốc tế của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh: 8.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ.

- Mức chi cho thỏa thuận quốc tế của cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội -nghề nghiệp cấp tỉnh, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh: 7.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ.

- Mức chi cho thỏa thuận quốc tế của Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn ở khu vực biên giới: 5.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ.

b) Chi soạn thảo mới dự thảo thoả thuận quốc tế:

- Mức chi cho dự thảo thoả thuận quốc tế của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh: 4.000.000 đồng/văn bản.

- Mức chi cho dự thảo thỏa thuận quốc tế của cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội -nghề nghiệp cấp tỉnh, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh: 3.500.000 đồng/văn bản.

- Mức chi cho dự thảo thỏa thuận quốc tế của Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn khu vực biên giới: 2.500.000 đồng/văn bản.

c) Chi báo cáo tình hình ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền:

- Mức chi báo cáo thoả thuận quốc tế của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh: 2.400.000 đồng/báo cáo.

- Mức chi báo cáo thoả thuận quốc tế của cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề

nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh: 2.100.000 đồng/báo cáo.

- Mức chi báo cáo thoả thuận quốc tế của Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn khu vực biên giới: 1.500.000 đồng/báo cáo.

2. Mức chi cho các nội dung chi đã có văn bản quy định chế độ, định mức chi tiêu bao gồm: chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước; chi công tác phí nước ngoài; chi rà soát liên quan đến thoả thuận quốc tế; chi dịch thuật, chi đón các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh; chi xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về thỏa thuận quốc tế; chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế; các khoản chi đóng góp tài chính theo thoả thuận quốc tế và các khoản chi phí sao lục, in ấn tài liệu; chi mua, thu thập tài liệu; chi mua văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho soạn thỏa thuận quốc tế, các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác thỏa thuận quốc tế được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành (*có Phụ lục các văn bản quy định dẫn chiếu kèm theo)*.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện do ngân sách Nhà nước đảm bảo trong dự toán kinh phí chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVII, kỳ họp thứ hai mươi mốt thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức Chính trị- Xã hội tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lạng Sơn, Đài PTTH Lạng Sơn, Cổng TTĐT tỉnh, Công báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thị Hậu

PHỤ LỤC

Nội dung chi và mức chi kinh phí các khoản chi khác bảo đảm cho công tác thoả thuận quốc tế

(Kèm theo Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

1. Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước: thực hiện mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi công tác phí nước ngoài: Thực hiện mức chi theo quy định tại Thông tư 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

3. Chi rà soát liên quan đến thoả thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 và điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: thực hiện mức chi theo quy địnhtại Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

4. Chi dịch thuật, chi đón các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh: thực hiện mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế; đối tượng và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

5. Chi xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 6 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và các văn bản hướng dẫn liên quan.

6. Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

7. Các khoản chi đóng góp tài chính theo thoả thuận quốc tế quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP (nếu có): thực hiện theo quy định của thoả thuận quốc tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Các khoản chi phí sao lục, in ấn tài liệu; chi mua, thu thập tài liệu; chi mua văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho soạn thỏa thuận quốc tế; các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác thỏa thuận quốc tế: Thực hiện theo hoá đơn chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao./.